**TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP.HCMCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 05 năm 2018

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**NGÀNH: KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**

**I. Thông tin chung về học phần**

* Tên học phần: Triết học Mac - Lenin
* Tên tiếng Anh: Marxism Leninism
* Mã học phần: 200101
* Số tín chỉ: 3 tín chỉ ( 3 tín chỉ thuyết)
* Điều kiện tham gia học tập học phần:

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

* Bộ môn: Lý luận chính trị
* Phân bố thời gian: 13 tuần
* Học kỳ: 1 (năm thứ nhất)

Học phần thuộc khối kiến thức:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Cơ bản 🗹 | | Cơ sở ngành □ | | Chuyên ngành □ | |
| Bắt buộc 🗹 | Tự chọn □ | Bắt buộc □ | Tự chọn □ | Bắt buộc□ | Tự chọn □ |

**Ngôn ngữ giảng dạy**: tiếng Anh □ Tiếng Việt 🗹

**II. Thông tin về giảng viên:**

* Họ và tên: Nguyễn Văn Trọn
* Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ, giảng viên
* Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị, trường Đại học Nông Lâm TP.HCM
* Điện thoại, email: nvtron@hcmuaf.edu.vn
* Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị.
* Thông tin về trợ giảng/ giảng viên cùng giảng dạy:

TS. Lê Thị Kim Chi [chi.lethikim@hcmuaf.edu.vn](mailto:chi.lethikim@hcmuaf.edu.vn)

ThS. Nguyễn Thanh Long [ngtlong@hcmuaf.edu.vn](mailto:ngtlong@hcmuaf.edu.vn)

**III. Mô tả học phần:**

Ngoài chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về CN Mác – Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành ba phần, 9 chương.

Phần thứ nhất có 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận triết học của CN Mác – Lênin.

Phần thứ hai có 3 chương trình bày 3 nội dung trọng tâm là học thuyết kinh tế của CN Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Phần thứ 3 có 3 chương, trong đó có 2 chương khái những nội dung cơ bản thuộc lý luận của CN Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội và 1 chương khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

**IV. Mục tiêu và chuẩn đầu ra**

**- Mục tiêu:**

+ Xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận nội dung các môn học về lý luận chính trị (Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam).

+ Vận dụng kiến thức trong giải quyết những vấn đề khoa học, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,… theo quan điểm của CN Mác – Lênin.

+ Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên.

**- Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã HP** | **Tên HP** | **Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT (PLO)** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 200106 | Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mac – Lenin | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| N | N | N | N | N | N | N | N | N | N | N | N | H | N | H | H |

Ghi chú:

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

**- Chuẩn đầu ra của học phần (theo thang đo năng đo năng lực của Bloom):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu** | **Chuẩnđầu ra của học phầnHoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được** | **CĐR của CTĐT** |
| **Kiến thức** | | |
| CLO1 | Trình bày được khái niệm về chủ nghĩa Mác – Lênin. |  |
| CLO2 | Nêu được những bộ phận cơ bản cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin. |  |
| CLO3 | Kể tên được những thành tựu lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin. |  |
| CLO4 | Trình bày được vai trò của chủ nghĩa Mác – Lênin đối với sự phát triển của lịch sử phong trào giải phóng con người. |  |
| **Kĩ năng** | | |
| CLO5 | - Trình bày được cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin trong đường lối của Đảng và Nhà nước. |  |
| CLO6 | - Có khả năng tự tìm kiếm tài liệu liên quan đến môn học và trình bày được nội dung của các tài liệu này. |  |
| CLO7 | - Có khả năng làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn học. |  |
| **Thái độ và phẩm chất đạo đức** | | |
| CLO8 | - Có ý thức trách nhiệm công dân, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn. | PLO13, PLO15, PLO16 |

**V. Phương pháp giảng dạy và học tập**

1. **Phương pháp giảng dạy:**

* Phương pháp diễn giảng.
* Phương pháp đặt vấn đề cho sinh viên giải quyết.
* Thảo luận (cemina).

1. **Phương pháp học tập:**

* Sinh viên tự đọc tài liệu, pháp triển giả thuyết và câu hỏi liên quan
* Làm bài tập về nhà.
* Sinh viên tham gia nghe giảng, thảo luận nhóm

**VI. Nhiệm vụ của sinh viên**

Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên.

**VII. Đánh giá và cho điểm**

1. **Thang điểm:** 10
2. **Kế hoạch đánh giá và trọng số**

**Bảng 1. Matrix đánh giá CĐR của học phần (**tỷ lệ điểmtheo quy chế học vụ của trường ĐHNL TP.HCM**)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các CĐR của học phần** | **Chuyên cần** | **Thuyết trình** | **Thi giữa kỳ** | **Thi cuối kỳ** |
| **(10%)** | **(10%)** | **(10%)** | **(70%)** |
| CLO1 |  |  | X | X |
| CLO2 |  |  | X | X |
| CLO3 |  |  | X | X |
| CLO4 |  |  | X | X |
| CLO5 |  |  | X | X |
| CLO6 | X |  |  |  |
| CLO7 | X |  |  |  |
| CLO8 | X |  |  |  |

**Bảng 2. Rubric đánh giá học phần**

1. **Điểm chuyên cần (10%)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Tỷ lệ** |  | **Mức chất lượng** | |  |  |
| **Rất tốt** | **Đạt yêu cầu** | **Dưới mức yêu cầu** | **Không chấp nhận** | **Điểm** |
| Từ 10-7 | Từ 7-5 | từ 5-4 | Dưới 4 |  |
| Hiện diện trên lớp | 70 | Tham gia >80% buổi học | Tham gia 70-80% buổi học | Tham gia 40-  70% buổi học | Tham gia <40% buổi học |  |
| Tích cực | 30 | Nhiệt tình trao đổi, phát biểu,  trả lời nhiều câu hỏi | Có đặt/trả lời câu hỏi | Không tham gia thảo luận, trả  lời, đóng góp  khi được chỉ định | Không tham gia và không trả lời  được khi có yêu cầu |  |

1. **Thi giữa kỳ ( 10%)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Dạng**  **câu hỏi** | **Rất tốt** | **Đạt yêu cầu** | **Dưới mức yêu cầu** | **Không chấp nhận** |
| Từ 10-7 | Từ 7-5 | từ 5-4 | Dưới 4 |
| Câu hỏi tự luận | Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học, vận dụng kiến thức đó trong một số tình huống thực tế và giải thích các khả năng xảy ra. Đủ kiến thức cho nội dung tiếp theo của môn học | Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học, nhận diện được các vấn đề/ kiến thức trong một tình huống cho trước. Đủ kiến thức cho nội dung tiếp theo của môn học | Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học. Chưa đủ kiến thức cho nội dung tiếp theo của môn học,  cần tập trung nổ lực | Không nhớ các kiến thức đã học. Không đủ kiến thức, cần trao đổi với giáo viên để quyết định tiếp tục học phần còn lại hay không, hay ngưng tiến độ môn học, hủy  môn |

**3. Thi cuối kỳ ( 80%)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Dạng**  **câu hỏi** | **Rất tốt** | **Đạt yêu cầu** | **Dưới mức yêu cầu** | **Không chấp nhận** |
| Từ 10-7 | Từ 7-5 | từ 5-4 | Dưới 4 |
| Câu hỏi tự luận | Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học, vận dụng kiến thức đó trong một số tình huống thực tế và giải thích các khả năng xảy ra. Đủ kiến thức cho nội dung tiếp theo của môn học | Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học, nhận diện được các vấn đề/ kiến thức trong một tình huống cho trước. Đủ kiến thức cho nội dung tiếp theo của môn học | Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học. Chưa đủ kiến thức cho nội dung tiếp theo của môn học, cần tập trung nổ lực | Không nhớ các kiến thức đã học. Không đủ kiến thức, cần trao đổi với giáo viên để quyết định tiếp tục học phần còn lại hay không, hay ngưng tiến độ môn học, hủy  môn |

**4. Đánh giá chung**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm** | **10** | **9** | **8** | **7** | **6** | **5** | **4** | **3** | **2** | **1** | **0** |
| **Đánh**  **giá chung** | Hoàn thành  môn học loại xuất sắc | Hoàn thành môn  học loại giỏi | Hoàn thành  môn học loại khá giỏi | Hoàn thành môn  học loại khá | Hoàn thành  môn học loại trung bình khá | Hoàn thành  môn học loại trung bình | Hoàn thành môn học | Không đạt | | | |

**VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo**

- Sách giáo trình/Bài giảng: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Nxb. Chính trị quốc gia, 2009, 2010, 2011 và 2012.

- Bộ giáo dục và đào tạo, Giáo trình Triết học Mác – Lênin, Nxb. Chính trị quốc gia, 2007.

- Bộ giáo dục và đào tạo, Giáo trình kinh tế chính trị Mác – Lênin, Nxb. Chính trị quốc gia, 2007.

- Bộ giáo dục và đào tạo, Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học, Nxb. Chính trị quốc gia, 2007.

-Mác – Ăngghen Toàn tập; V.I.Lênin Toàn tập.

**IX. Nội dung chi tiết của học phần :**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/ Chương** | **Nội dung** | **CĐR chi tiết (LLOs)** | **Hoạt động dạy và học** | **Hoạt động đánh giá** | **CĐR học phần (CLOs)** |
| 1 | **Chương mở đầu: Nhập môn Những Nguyên lý CB của CNML** | LLO1 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Trắc nghiệm  và tự luận | CLO1 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (4)**  Nội dung GD lý thuyết:  -Khái lược quá trình hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (1)**  - Khái niệm chủ nghĩa Mác – Lênin và ba nộ phận cấu thành  - Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu |
| 2 | **Chương 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng** | LLO2 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Trắc nghiệm  và tự luận | CLO1, CLO2 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10)**  Nội dung GD lý thuyết:  - Sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật với chủ nghĩa duy tâm trong việc giải quyết vấn đề cơ bản của triết học.  - Phạm trù vật chất  - Nguồn gốc của ý thức  - Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8)**  - Chủ nghĩa duy vật biện chứng – hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật.  - Phương thức tồn tại của vật chất  - Tính thống nhất vật chất của thế giới  - Bản chất và kết cấu của ý thức  - Ý nghĩa phương pháp luận của mối quan hệ vật chất và ý thức |
| 3 | **Chương 2: Phép biện chứng duy vật** | LLO3 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Trắc nghiệm  và tự luận | CLO1, CLO2 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5)**  Nội dung GD lý thuyết:  - Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến  - Nguyên lý về sự phát triển  - Cái riêng và cái chung  - Bản chất và hiện tượng  - Nguyên nhân kết quả |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (5)**  - Phép biện chứng và các hình thức của phép biện chứng  - Ý nghĩa phương pháp luận của nguyên lý về mối liên hệ phổ biến và nguyên lý về sự phát triển  - Các cặp phạm trù: nội dung – hình thức; Tất nhiên – Ngẫu nhiên; Khả năng – Hiện thực. |
| 4 | **Chương 2: Phép biện chứng duy vật** | LLO3 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Trắc nghiệm  và tự luận | CLO1, LO2 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5)**  Nội dung GD lý thuyết:  - Quan hệ biện chứng giữa chất và lượng  - Quá trình vận động của mâu thuẫn  - Phủ định của phủ định  - Thực tiễn và vai trò của thực tiễn với nhận thức  - Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (5)**  - Ý nghĩa phương pháp luận của ba quy luật cơ bản của PBC duy vật.  - Các trình độ nhận thức  - Chân lý, vai trò của chân lý. |
| 5 | **Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử** | LLO4 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Trắc nghiệm  và tự luận | CLO1, CLO2 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5)**  Nội dung GD lý thuyết:  - Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất  - Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng  - Vai trò của quyết định tồn tại xã hội với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội  - Quá trình lịch sử tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (5)**  - Sản xuất vật chất và vai trò của nó  - Khái niệm, kết cấu của hình thái kinh tế - xã hội và giá trị khoa học của lý luận hình thái kinh tế - xã hội |
| 6 | **Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử** | LLO4 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Trắc nghiệm  và tự luận | CLO1, CLO2 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5)**  Nội dung GD lý thuyết:  - Giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp  - Cách mạng xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp  - Con người và bản chất của con người |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (5**)  - Nguồn gốc giai cấp  - Khái niệm quần chúng nhân dân và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân và cá nhân. |
| 7 | **Chương 4: Học thuyết giá trị** | LLO5 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Trắc nghiệm  và tự luận | CLO3,CLO4 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5)**  Nội dung GD lý thuyết:  - Điều kiện ra đời của sản xuất hàng hóa  - Hàng hóa và hai thuộc tính của hàng hóa  - Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4)**  - Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa |
| 8 | **Chương 4: Học thuyết giá trị** | LLO5 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Trắc nghiệm,  bài tập  và tự luận | CLO3,CLO4 |
| A**/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5)**  Nội dung GD lý thuyết:  - Thước đo lượng giá trị của hàng hóa  - Lịch sử phát triển của hình thái giá trị và bản chất của tiền tệ  - Nội dung quy luật giá trị  - Tác động của quy luật giá trị |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4)**  - Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị của hàng hóa  - Chức năng của tiền tệ |
| 9 | **Chương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẶNG D­Ư** | LL06 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Trắc nghiệm  và tự luận | CLO3, CLO4 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5)**  Nội dung GD lý thuyết:  I. SỰ CHUYỂN HÓA CỦA TIỀN TỆ THÀNH TƯ­ BẢN   * 1. Sự chuyển hóa của tiền tệ thành tư bản   II. SỰ SẢN XUẤT RA GIÁ TRỊ THẶNG D­Ư   * + 1. Sự thống nhất giữa quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng và giá trị |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (5)**  II. SỰ SẢN XUẤT RA GIÁ TRỊ THẶNG D­Ư  5.2.2 Bản chất của tư bản. Sự phân chia tư bản thành tư bản bất biến và tư bản khả biến.  III. SỰ CHUYỂN HÓA CỦA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ­ THÀNH TƯ­ BẢN–TÍCH  LŨY TƯ­ BẢN  5.3 Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản – tích lũy tư bản. |
| 10 | **Chương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẶNG D­Ư (tiếp theo)** | LLO6 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Trắc nghiệm,  bài tập  và tự luận | CLO3, CLO4 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5)**  Nội dung GD lý thuyết:  II. SỰ SẢN XUẤT RA GIÁ TRỊ THẶNG D­Ư  5.2.3 Tỷ suất giá trị thặng dư và khối lượng giá trị thặng dư  5.2.4 Hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư và giá trị thặng dư siêu ngạch |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (5)**  IV. CÁC HÌNH THÁI BIỂU HIỆN CỦA T­Ư BẢN VÀ GIÁ TRỊ THẶNG DƯ  5.4 Quá trình lưu thông của tư bản và khủng hoảng kinh tế |
| 12 | **Ch­ương 6: HỌC THUYẾT VỀ CHỦ NGHĨA TƯ­ BẢN ĐỘC QUYỀN VÀ CHỦ NGHĨA T­Ư BẢN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC** | LLO7 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Trắc nghiệm  và tự luận | CLO3, CLO4, CLO5 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5)**  Nội dung GD lý thuyết:  I. CHỦ NGHĨA TƯ­ BẢN ĐỘC QUYỀN  6.1.2 Những đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền.  6.1.3 Sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền.  II. CHỦ NGHĨA T­Ư BẢN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC  6.2.1 Nguyên nhân hình thành và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.  6.2.2 Những biểu hiện chủ yếu của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4)**  I. CHỦ NGHĨA TƯ­ BẢN ĐỘC QUYỀN  6.1.1 Sự chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa tư bản độc quyền.  III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ VAI TRÒ VÀ GIỚI HẠN LỊCH SỬ CỦA CHỦ NGHĨA TƯ­ BẢN  6.3.1 Vai trò của chủ nghĩa tư bản đối với sự phát triển của nền sản xuất xã hội.  6.3.2 Hạn chế của chủ nghĩa tư bản.  6.3.3 Xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản |
| 13 | **Chương 7: SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** | LLO8 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Trắc nghiệm  và tự luận | CLO4, CLO5 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5)**  Nội dung GD lý thuyết:  I.  SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN  7.1.1 Nội dung và đặc điểm lịch sử của sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân  7.1.2 Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân  7.1.3 Tính tất yếu và quy luật hình thành, phát triển chính đảng của giai cấp công nhân  II. CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  7.2.1 Nguyên nhân của cách mạng xã hội chủ nghĩa  7.2.2 Mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa  7.2.3 Nội dung và nguyên tắc cơ bản của liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân  III. HÌNH THÁI KINH TẾ-XÃ HỘI CỘNG SẢN CHỦ NGHĨA  7.3.2 Các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4)**  I.  SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN   * Khái niệm giai cấp công nhân * Mối quan hệ giữa đảng cộng sản với giai cấp công nhân   II. CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA   * Khái niệm cách mạng xã hội chủ nghĩa * Tính tất yếu và cơ sở khách quan của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân   III. HÌNH THÁI KINH TẾ-XÃ HỘI CỘNG SẢN CHỦ NGHĨA   * Xu thế tất yếu của sự ra đời hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa |
| 14 | **Chương 8: NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ-XÃ HỘI CÓ TÍNH QUY LUẬT TRONG TIẾN TRÌNH CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** | LLO9 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Trắc nghiệm  và tự luận | CLO4, CLO5, CLO6, CLO8 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (7)**  Nội dung GD lý thuyết:  I. XÂY DỰNG NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA   * + 1. Khái niệm dân chủ và nền dân chủ * Những đặc trưng của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa   8.1.2 Khái niệm nhà nước xã hội chủ nghĩa   * Đặc trưng và chức năng, nhiệm vụ của nhà nước xã hội chủ nghĩa   II. XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA   * + 1. Khái niệm văn hóa, nền văn hóa và nền văn hóa xã hội chủ nghĩa * Đặc trưng của nền văn hóa xã hội chủ nghĩa   + 1. Nội dung và phương thức xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa   III. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO  8.3.1 Hai xu hướng phát triển của dân tộc và vấn đề dân tộc trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội  8.3.2 Những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc  - Các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (5)**  I. XÂY DỰNG NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  - Tính tất yếu của việc xây dựng nền dân chủ chủ nghĩa xã hội  - Tính tất yếu của việc xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa  II. XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA   * Tính tất yếu của việc xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa   III. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO   * Khái niệm dân tộc * Khái niệm tôn giáo * Vấn đề tôn giáo trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội |
| 15 | **Chương 9: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HIỆN THỰC VÀ TRIỂN VỌNG** | LLO10 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Trắc nghiệm  và tự luận | CLO4, CLO5, CLO7, CLO8 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3)**  Nội dung GD lý thuyết:  I. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HIỆN THỰC  9.1.1 Mô hình chủ nghĩa xã hội đầu tiên trên thế giới  9.1.2 Những thành tựu của chủ nghĩa xã hội hiện thực  II. SỰ KHỦNG HOẢNG, SỤP ĐỔ CỦA MÔ HÌNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI XÔVIẾT VÀ NGUYÊN NHÂN CỦA NÓ  9.2.1 Sự khủng hoảng của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô Viết  9.2.2 Nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô viết  III. TRIỂN VỌNG CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI  9.3.1 Chủ nghĩa tư bản không phải là tương lai của loài người  9.3.2 Chủ nghĩa xã hội – tương lai của xã hội loài người |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (2)**  I. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HIỆN THỰC  Cách mạng tháng 10 Nga (1917)  III. TRIỂN VỌNG CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI  Sự ra đời và phát triển của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa |

**X. Hình thức tổ chức dạy học :**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học (tiết)** | | | | | **Tổng** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** | **TH/TT** | **Tự học** |
| Chương mở đầu | 4 |  | 1 |  | 10 |  |
| Chương 1 | 8 |  | 2 |  | 10 |  |
| Chương 2 | 10 |  | 0 |  | 20 |  |
| Chương 3 | 10 |  | 0 |  | 30 |  |
| Chương 4 | 8 |  | 2 |  | 20 |  |
| Chương 5 | 10 |  | 0 |  | 6 |  |
| Chương 6 | 4 |  | 1 |  | 4 |  |
| Chương 7 | 4 |  | 1 |  | 5 |  |
| Chương 8 | 5 |  | 2 |  | 6 |  |
| Chương 9 | 2 |  | 1 |  | 2 |  |
| TỔNG | 65 |  | 10 |  |  |  |

**XI. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:**

- Phòng học, thực hành: giảng đường có sức chứa đến 140.

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, bảng, phấn.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 05 năm 2018

**TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

**TS. Võ Thị Hồng ThS. Nguyễn Văn Trọn**